

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 205/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2021, giữa:

*** Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh B.

*** Bị đơn:** Anh Hà Văn Th1, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh B

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 327/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th1 ngày 21 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th1 ngày 21 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th1, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Hà Văn Th1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Chị Nguyễn Thị Th, anh Hà Văn Th1 thống nhất sau khi ly hôn, chị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Nguyễn Minh P, sinh ngày 19/5/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Th1 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th chịu cả án phí dân sự ly hôn sơ thẩm bằng 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012308 ngày 06/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh B. Xác nhận chị Th đã nộp đủ số tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện Lang;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thiêm